

NGŨ VĂN 8 - TUẦN 6

Văn bản

HỊCH TƯỞNG SĨ

I/ ĐỌC-TÌM HIỂU CHÚ THÍCH

1/ TÁC GIẢ :

- Trần Quốc Tuấn (1231? – 1300)
- Tước Hưng Đạo Vương, là một danh tướng đời Trần có công lao lớn trong ba cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên 1285 và 1288.

2/ TÁC PHẨM:

- **Xuất xứ:** Bài hịch được viết trước cuộc k/c chống Nguyên–Mông lần 2 (1285), nhằm nêu cao tinh thần trung nghĩa của tướng lĩnh dưới quyền.

- **Thể loại:** Hịch

- **Bố cục:** 4 phần

+ **Phần 1 :** Từ đầu -> “*lưu tiếng tốt*” → Nêu gương trung thần nghĩa sĩ trong sử sách Trung Quốc.

+ **Phần 2 :** Tiếp -> “*cũng vui lòng*” → Sự ngang ngược của kẻ thù và thể hiện lòng căm thù giặc.

+ **Phần 3:** Đoạn 3: Từ “*các ngươi*” đến “*không muốn vui vẻ phỏng có được không?*” → phân tích phải trái làm rõ đúng sai.

+ **Phần 4:** Còn lại → Nêu nhiệm vụ cấp bách, khích lệ tinh thần chiến đấu.

II/ ĐỌC - TÌM HIỂU VĂN BẢN

1. Tội ác của kẻ thù và lòng căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn:

a) Nêu gương các trung thần nghĩa sĩ:

- Sẵn sàng chết vì vua, vì chủ tướng, không sợ hiểm nguy, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ → **Nhằm khích lệ lòng trung quân ái quốc của tướng sĩ dưới quyền.**

b) Tội ác, sự ngang ngược của kẻ thù và nỗi lòng của tác giả:

- Sứ giặc ngênh ngang, lưỡi cú diều, thân dê chó, đòi ngọc lụa, thu bạc vàng.
- Nghệ thuật: so sánh, ẩn dụ, giọng văn mỉa mai châm biếm.

⇒ **kẻ thù ngang ngược, khiêu khích được lột tả, diễn đạt bằng hình ảnh ẩn dụ - vật hoá sự ngang ngược, vô lối, tham lam, vơ vét.**

- **Thái độ tác giả:** Căm ghét, khinh bỉ kẻ thù đau xót cho đất nước.

⇒ **Giặc ngang ngược hoành hành gây bao tội ác không thể dung tha.**

c) Nỗi lòng của tác giả:

- Lòng yêu nước và căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn được thể hiện cụ thể bằng hành động tâm trạng: quên ăn, mất ngủ, đau đến thất tim, thất ruột.

- Thể hiện qua thái độ uất ức, căm tức.

- Sẵn sàng hy sinh để rửa mối nhục cho đất nước.

- Tác giả dùng nhiều dấu phẩy, động từ chỉ hoạt động, trạng thái : Quên, vồ, lột , nuốt, uống.... → căm hờn kẻ thù.

- Giọng điệu thống thiết, cảm hờn.

⇒ **Hình ảnh người anh hùng yêu nước, đau xót trước vận nước lâm nguy và có lòng căm thù giặc sâu sắc.**

2. Mối quan hệ giữa chủ và tướng, phê phán biểu hiện sai trái

a. Mối ân tình giữa chủ và tướng:

- Kết cấu lặp đi lặp lại, giọng điệu phân biệt rõ dưới trên, hai vế song hành đối xứng → biên ngẫu... -> *Quan hệ chủ tướng và quan hệ cùng cảnh ngộ, gắn bó khăng khít không thể tách rời giữa tướng và quân, đầy ân tình, đồng cam cộng khổ.*

b. Phê phán thái độ và hành động sai trái của tướng sĩ:

- Hành động hưởng lạc, quên danh dự và bổn phận, thái độ cầu an hưởng lạc, bàng quan, thờ ơ vô trách nhiệm trước vận mệnh đất nước đang ngàn cân treo sợi tóc.

- Hậu quả: nước mất nhà tan, thân danh mai một, tiếng xấu để đời.

- Cấu trúc đối xứng, tương phản đối lập, dùng điệp từ, điệp ý tăng tiến, câu hỏi tu từ...

- Giọng điệu lúc mềm dẻo lúc đanh thép, tạo sức thuyết phục cho lời hịch.

⇒ **Trần Quốc Tuấn muốn tướng lĩnh thay đổi lối sống, nêu cao tinh thần cảnh giác, phát huy năng lực, học tập binh thư, rèn luyện võ nghệ, quyết chiến quyết thắng kẻ thù.**

3. Nhiệm vụ cấp bách

- Nhớ câu kiêng canh nóng mà.... → Nêu cao cảnh giác.

- Điệp ngữ, liệt kê, so sánh, các hình ảnh câu văn biên ngẫu, cân đối, nhịp nhàng.

→ Tình cảm thống thiết có tác dụng, động viên ý chí, quyết tâm chiến đấu.

- Kêu gọi tướng sĩ

+ Tập Binh thư yếu lược...phải biết...Đạo thần chủ...nghịch thù...Vì sao vậy? giặc & ta là kẻ thù...Ta viết Hịch...các ngươi biết bụng ta → Đối lập, giọng dứt khoát, rõ ràng

- Quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược.

⇒ **Trần Quốc Tuấn coi trọng danh dự, có trách nhiệm với đất nước, khinh ghét thói cầu an hưởng lạc căm thù giặc, tinh thần quyết chiến, quyết thắng kẻ thù.**

III. GHI NHỚ (SGK/ Trang 61)

IV. LUYỆN TẬP

Đề bài: So sánh điểm giống và khác nhau giữa thể chiếu và hịch ?

Tiếng Việt CÂU PHỦ ĐỊNH

I. TÌM HIỂU BÀI

1. Đặc điểm hình thức và chức năng

a. Ngữ liệu (sgk/ Trang 52)

- Các câu b, c, d có chứa các từ phủ định: *không, chưa, chẳng.*

-> Dùng để thông báo, xác nhận sự việc (Nam đi Huế) không diễn ra -> **Là câu phủ định miêu tả.**

- Không phải, nó chân chân như cái đòn càn.

- Đâu có!

-> Dùng để bác bỏ ý kiến hoặc lời nhận định của người khác đang đối thoại. -> **Là câu phủ định bác bỏ.**

b. Nhận xét:

- **Hình thức:** Câu phủ định là câu có từ phủ định : không, chưa , chẳng, chả , không phải là, chẳng phải là, đâu có...

- **Chức năng :**

+ Dùng để thông báo xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó (câu phủ định miêu tả).

+ Dùng để bác bỏ 1 ý kiến, một nhận định (câu phủ định bác bỏ)

2. Ghi nhớ: sgk/53

III. LUYỆN TẬP

Làm bài tập 1,2,3,4, 5, 6 SGK, trang 53, 54

Tập làm văn

VIẾT ĐOẠN VĂN TRÌNH BÀY LUẬN ĐIỂM

I. TÌM HIỂU BÀI

1. Trình bày luận điểm thành một đoạn văn nghị luận:

a. Ngữ liệu (sgk/ Trang 79, 80)

*** Đoạn a:**

- Câu chủ đề: “thật là chôn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước: cũng à nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời (cuối đoạn)

→ **Đoạn văn trình bày theo cách qui nạp**

*** Đoạn b:**

- Câu chủ đề (đầu đoạn) “ Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước”.

→ **Đoạn văn trình bày theo cách diễn dịch**

*** Đoạn 2**

- **Luận điểm:** “cho thằng nhà giàu rước chó vào nhà, nó mới càng thể hiện bản chất chó đẻ của giai cấp nó ra”

- **Lập luận:** Phép tương phản (Vợ chồng Nghị Quế mua chó, thích chó , bù khú với nhau trên câu chuyện chó con >< giờ giọng chó má với mẹ con chị Dậu) để làm sáng tỏ luận điểm.

- **Câu chủ đề cuối đoạn:** “Cho thằng giàu...nó ra”

⇒ **ND luận điểm diễn đạt gọn, rõ ràng, đoạn văn trình bày theo cách qui nạp.**

b. Nhận xét:

- Thể hiện rõ ràng, chính xác nội dung của luận điểm trong câu chủ đề.

- Câu chủ đề đứng đầu đoạn văn (diễn dịch)

- Câu chủ đề đứng cuối đoạn văn (qui nạp).

- Khi trình bày luận điểm cần tìm đủ luận cứ cần thiết, tổ chức lập luận theo trình tự hợp lí để làm nổi bật luận điểm.

- Diễn đạt trong sáng, thuyết phục.

2. Ghi nhớ (sgk/ 81)

III. LUYỆN TẬP

Làm bài tập 1,2,3,4 SGK, trang 81, 82

TUẦN 6/HK2

Nội dung:

- + Giới thiệu nội dung lý thuyết và bài tập cơ bản “GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH” (có hướng dẫn ví dụ mẫu, các bài tập tự luyện học sinh tự thực hiện).
- + Giới thiệu nội dung lý thuyết và luyện tập bài “TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG THỨ HAI (C-G-C)” (Học sinh ghi chép lý thuyết, ví dụ mẫu và thực hiện các bài tập cơ bản).

ĐẠI SỐ

GIẢI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH

A. NỘI DUNG LÝ THUYẾT:

DẠNG 1: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN HÌNH HỌC (CHU VI, DIỆN TÍCH)

- Hình chữ nhật có hai kích thước a, b . Diện tích: $S = ab$; Chu vi: $P = 2(a + b)$
- Tam giác vuông có hai cạnh góc vuông a, b . Diện tích: $S = \frac{1}{2}ab$

Hướng dẫn đáp án bài tập tự luyện:

Bài 1: Một hình chữ nhật có chu vi 120m. Tính diện tích hình chữ nhật, biết chiều dài hơn chiều rộng là 20m.

Bài giải

Cách 1:

Gọi $x(m)$ là chiều dài hình chữ nhật
($x > 0$)

Chiều dài	x
Chiều rộng	$x - 20$

Ta có: $x - 20 (m)$ là chiều rộng hình chữ nhật.

Vì chu vi hình chữ nhật là 120m. Ta có

Cách 2:

Gọi $x(m)$ là chiều rộng hình chữ nhật
($x > 0$)

Chiều rộng	x
Chiều dài	$x + 20$

Ta có: $x + 20 (m)$ là chiều dài hình chữ nhật.

Vì chu vi hình chữ nhật là 120m. Ta có

phương trình: $\begin{aligned} (x + x - 20) \cdot 2 &= 120 \\ \Leftrightarrow x + x - 20 &= 60 \\ \Leftrightarrow 2x &= 60 + 20 \\ \Leftrightarrow 2x &= 80 \\ \Leftrightarrow x &= 80 : 2 \\ \Leftrightarrow x &= 40 \text{ (nhân)} \end{aligned}$ Chiều dài hình chữ nhật là : 40 (m) Chiều rộng hình chữ nhật là : $40 - 20 = 20$ (m) Vậy diện tích hình chữ nhật là : $40 \cdot 20 = 800(\text{m}^2)$ <u>Đáp số:</u> 800m^2	phương trình: $\begin{aligned} (x + x + 20) \cdot 2 &= 120 \\ \Leftrightarrow x + x + 20 &= 60 \\ \Leftrightarrow 2x &= 60 - 20 \\ \Leftrightarrow 2x &= 40 \\ \Leftrightarrow x &= 40 : 2 \\ \Leftrightarrow x &= 20 \text{ (nhân)} \end{aligned}$ Chiều rộng hình chữ nhật là : 20 (m) Chiều dài hình chữ nhật là : $20 + 20 = 40$ (m) Vậy diện tích hình chữ nhật là : $40 \cdot 20 = 800(\text{m}^2)$ <u>Đáp số:</u> 800m^2
--	--

Bài 2: Một hình chữ nhật có chu vi 40m. Tính diện tích hình chữ nhật, biết chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.

<u>Cách 1:</u> Gọi $x(\text{m})$ là chiều dài hình chữ nhật ($x > 0$) <table border="1"> <tr> <td>Chiều dài</td><td>x</td></tr> <tr> <td>Chiều rộng</td><td>$\frac{x}{3}$</td></tr> </table> Ta có: $\frac{x}{3}$ (m) là chiều rộng hình chữ nhật. Vì chu vi hình chữ nhật là 40m. Ta có phương trình:	Chiều dài	x	Chiều rộng	$\frac{x}{3}$	<u>Cách 2:</u> Gọi $x(\text{m})$ là chiều rộng hình chữ nhật ($x > 0$) <table border="1"> <tr> <td>Chiều rộng</td><td>x</td></tr> <tr> <td>Chiều dài</td><td>$3.x$</td></tr> </table> Ta có: $3.x$ (m) là chiều dài hình chữ nhật. Vì chu vi hình chữ nhật là 40m. Ta có phương trình:	Chiều rộng	x	Chiều dài	$3.x$
Chiều dài	x								
Chiều rộng	$\frac{x}{3}$								
Chiều rộng	x								
Chiều dài	$3.x$								

$\left(x + \frac{x}{3}\right) \cdot 2 = 40$ $\Leftrightarrow x + \frac{x}{3} = 20$ $\Leftrightarrow \frac{3x}{3} + \frac{x}{3} = \frac{60}{3}$ $\Leftrightarrow 3x + x = 60$ $\Leftrightarrow 4x = 60$ $\Leftrightarrow x = \frac{60}{4}$ $\Leftrightarrow x = 15 \text{ (nhân)}$ Chiều dài hình chữ nhật là : 15 (m) Chiều rộng hình chữ nhật là : $15:3 = 5$ (m) Vậy diện tích hình chữ nhật là : $15 \cdot 5 = 75(\text{m}^2)$ <u>Đáp số:</u> 75m^2	$(x + 3x) \cdot 2 = 40$ $\Leftrightarrow x + 3x = 20$ $\Leftrightarrow 4x = 20$ $\Leftrightarrow x = 20 : 4$ $\Leftrightarrow x = 5 \text{ (nhân)}$ Chiều rộng hình chữ nhật là : 5 (m) Chiều dài hình chữ nhật là : $3 \cdot 5 = 15$ (m) Vậy diện tích hình chữ nhật là : $15 \cdot 5 = 75(\text{m}^2)$ <u>Đáp số:</u> 75m^2
--	---

Nhận xét:

Đối với bài toán đồ liên quan đến hình học (chu vi, diện tích) ta nên gọi ẩn là đối tượng có độ dài nhỏ (chiều rộng) để dễ dàng biểu diễn đại lượng còn lại (chiều dài) theo các phép toán đơn giản hơn (phép cộng, phép nhân). Qua đó dễ dàng thực hiện giải phương trình.

DẠNG 2: BÀI TOÁN LIÊN QUAN CHUYỂN ĐỘNG

• Gọi s là quãng đường động tử đi, v là vận tốc, t là thời gian đi, ta có: $s = vt$.

• Ta suy ra: $v = \frac{s}{t} \text{ (} t \neq 0 \text{)}; t = \frac{s}{v} \text{ (} v \neq 0 \text{)}.$

VD: Một xe đạp đi từ A đến B với vận tốc 12km/h, rồi quay về ngay từ B đến A với vận tốc 9km/h, vì vậy thời gian về mất nhiều hơn thời gian đi là 1 giờ. Tính quãng đường AB ?

Bài giải

Gọi $x(\text{km})$ là quãng đường AB ($x > 0$)

	<i>Quãng đường:</i> $S(m)$	<i>Vận tốc:</i> $v(km/h)$	<i>Thời gian:</i> $t(h)$
<i>Lúc đi</i>	x	12	$\frac{x}{12}$
<i>Lúc về</i>	x	9	$\frac{x}{9}$

Ta có: $\frac{x}{12}$ (h) là thời gian lúc đi của xe đạp; $\frac{x}{9}$ (h) là thời gian lúc về của xe đạp.

Vì thời gian về nhiều hơn thời gian đi là 1 giờ. Ta có phương trình:

$$\begin{aligned}\frac{x}{9} - \frac{x}{12} &= 1 \quad (\text{MC: } 36) \\ \Leftrightarrow \frac{4x}{36} - \frac{3x}{36} &= \frac{36}{36} \\ \Leftrightarrow 4x - 3x &= 36 \\ \Leftrightarrow x &= 36 \text{ (nhân)}\end{aligned}$$

Vậy quãng đường AB dài 36km.

B. BÀI TẬP TỰ LUYỆN:

Bài 1: Một người đi xe máy khởi hành từ A đến B với vận tốc 30km/h, lúc về người đó đi với vận tốc 24km/h. Do đó thời gian về lâu hơn thời gian đi 1 giờ. Tính quãng đường AB?

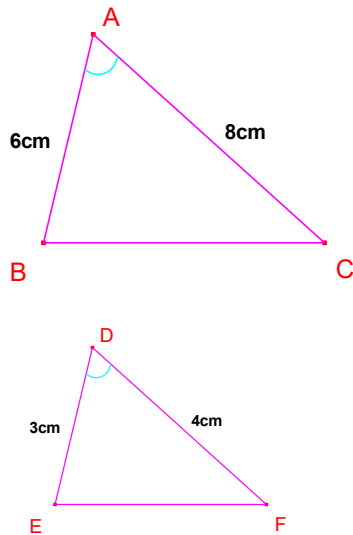
Bài 2: Một xe vận tải đi từ A đến B với vận tốc 50km/h rồi quay về ngay với vận tốc 40km/h. Thời gian cả đi và về là 5 giờ 24 phút. Tính quãng đường AB?

HÌNH HỌC

TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG THỨ HAI (C - G - C)

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT:

Định lý: Nếu hai cạnh của tam giác này lần lượt tỉ lệ với hai cạnh của tam giác kia và hai góc tạo bởi các cặp cạnh đó bằng nhau, thì hai tam giác đó đồng dạng với nhau.



Xét $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có:

$$\begin{cases} \frac{AB}{DE} = \frac{6}{3} = 2 \\ \frac{AC}{DF} = \frac{8}{4} = 2 \end{cases}$$

$$\Rightarrow \frac{AB}{DE} = \frac{AC}{DF} = 2$$

Mà: $\widehat{BAC} = \widehat{EDF}$ (gt)

$\Rightarrow \triangle ABC \sim \triangle DEF$ (c-g-c)

Nhận xét:

- Khi xét hai tam giác đồng dạng theo trường hợp cạnh – góc – cạnh: ta lập tỉ số giữa các cạnh theo thứ tự:

$$* \frac{\text{cạnh ngắn nhất của } \triangle_I}{\text{cạnh ngắn nhất của } \triangle_{II}}; * \frac{\text{cạnh dài nhất của } \triangle_I}{\text{cạnh dài nhất của } \triangle_{II}}; * \text{góc của } \triangle_I = \text{góc của } \triangle_{II}$$

- Lưu ý:

+ Yêu cầu khi suy ra kí hiệu hai tam giác đồng dạng phải tương ứng giữa các đỉnh của chúng.

+ Cặp góc bằng nhau phải là 2 góc xem giữa 2 cặp cạnh tương ứng tỉ lệ.

Ví dụ:

Bước 1: Ta có $\widehat{BAC} = \widehat{EDF}$ nên **đỉnh A** của $\triangle ABC$ tương ứng với **đỉnh D** của $\triangle DEF$

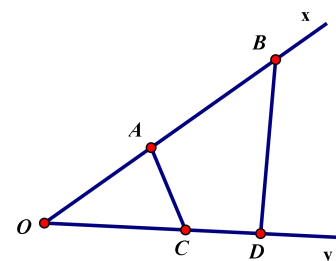
Bước 2: Ta có tỉ số giữa hai cạnh: $\frac{AB}{DE}$ nên **đỉnh B** của $\triangle ABC$ tương ứng với **đỉnh E** của $\triangle DEF$

Bước 3: Suy ra kí hiệu: $\triangle ABC \sim \triangle DEF$

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

DẠNG 1: VẬN DỤNG ĐẲNG THỨC TÍCH CHỨNG MINH TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG

Bài 1: Cho góc xOy ($\widehat{xOy} \neq 180^\circ$). Trên cạnh Ox lấy các điểm A và B. Trên cạnh Oy lấy các điểm C và D biết



$OA.OB = OC.OD$. Chứng minh rằng:

a/ $\triangle OAC \sim \triangle ODB$.

b/ $\triangle OAD \sim \triangle OCB$.

Hướng dẫn:

a/ Ta có: $OA.OB = OC.OD$ (gt)

$$\Rightarrow \frac{OA}{OD} = \frac{OC}{OB}$$

Xét $\triangle OAC$ và $\triangle ODB$ có:

$$\begin{cases} \frac{OA}{OD} = \frac{OC}{OB} (cmt) \\ \widehat{BOD} \text{ là góc chung} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \triangle OAC \sim \triangle ODB \text{ (c-g-c)}$$

b/ Ta có: $OA.OB = OC.OD$ (gt)

$$\Rightarrow \frac{OA}{OC} = \frac{OD}{OB}$$

Xét $\triangle OAD$ và $\triangle OCB$ có:

$$\begin{cases} \frac{OA}{OC} = \frac{OD}{OB} (cmt) \\ \widehat{BOD} \text{ là góc chung} \end{cases}$$

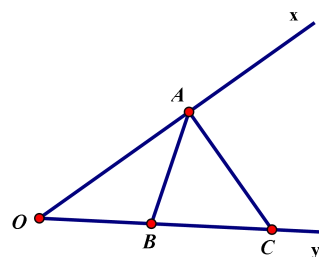
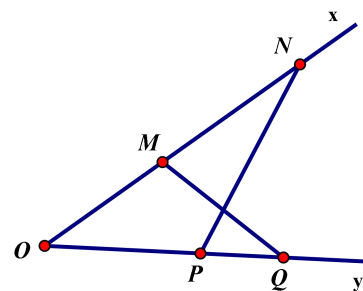
$$\Rightarrow \triangle OAD \sim \triangle OCB \text{ (c-g-c)}$$

Bài 2: Cho góc xOy ($\widehat{xOy} \neq 180^\circ$) . Trên cạnh Ox lấy các điểm M và N . Trên cạnh Oy lấy các điểm P và Q biết $OM.ON = OP.OQ$. Chứng minh rằng:

a/ $\triangle OMP \sim \triangle OQN$.

b/ $\triangle OMQ \sim \triangle OPN$.

Bài 3: Cho góc xOy ($\widehat{xOy} \neq 180^\circ$) . Trên cạnh Ox lấy các điểm A . Trên cạnh Oy lấy các điểm B và C biết $OA^2 = OB.OC$. Chứng minh rằng: $\triangle OAB \sim \triangle OCA$



DẠNG 2: VẬN DỤNG TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG C-G-C ĐỂ CHỨNG MINH TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG

Bài 1: Trên một cạnh của góc xOy ($\widehat{xOy} \neq 180^\circ$) đặt các đoạn thẳng $OA = 5\text{ cm}$;

$OB = 16\text{ cm}$. Trên cạnh thứ hai của góc đó, đặt các đoạn thẳng $OC = 8\text{ cm}$; $OD = 10\text{ cm}$.

Chứng minh hai tam giác OCB và OAD đồng dạng.

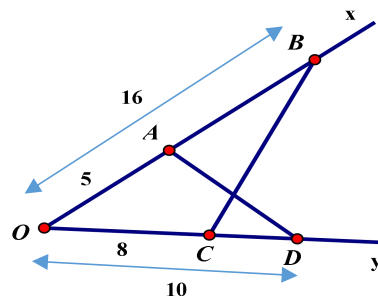
Nhận xét:

Ta có:

$$OA.OB = 5.16 = 80$$

$$OC.OD = 8.10 = 80$$

$$\Rightarrow OA.OB = OC.OD (1)$$



Nên tính chất trên giúp chúng ta kiểm chứng được 2 tam giác nào đồng dạng (hoặc không đồng dạng nếu không có đẳng thức (1))

Hướng dẫn:

Xét $\triangle OCB$ và $\triangle OAD$ ta có:

$$\begin{cases} \frac{OA}{OC} = \frac{OD}{OB} \mid \frac{5}{8} = \frac{8}{16} = \frac{1}{2} \\ \widehat{O} \text{ là góc chung} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \triangle OAD \sim \triangle OCB (c - g - c)$$

Chú ý: Từ hệ thức $OA.OB = OC.OD$ ta còn chứng minh được hai tam giác OAC và ODB đồng dạng với nhau.

Bài 2: Ở hình vẽ bên cho biết $AD = 6\text{ cm}$, $BD = 2\text{ cm}$,

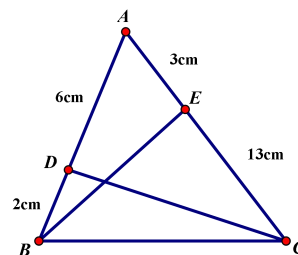
$AE = 3\text{ cm}$, $EC = 13\text{ cm}$. Chứng minh

a/ $\triangle AEB \sim \triangle ADC$

b/ $\triangle AED \sim \triangle ABC$

c/ $\widehat{AED} = \widehat{ABC}$

d/ $AD.AB = AE.AC$



Nhận xét: Để chứng minh hai tam giác AEB và ADC đồng dạng theo trường hợp cạnh góc cạnh trong đó ta đã có $\widehat{A}$ chung, cần phải tính được độ dài các cạnh.

Nhận xét: Ta thấy: $AD.AB = 6.8 = 48$.

$$AE.AC = 3.16 = 48$$

$$\Rightarrow AD \cdot AB = AE \cdot AC$$

$\Rightarrow$ có 2 tam giác đồng dạng từ hệ thức trên.

Hướng dẫn:

$$\text{a) Ta có : } \begin{cases} AB = AD + DB = 6 + 2 = 8(\text{cm}) \\ AC = AE + EC = 3 + 13 = 18(\text{cm}) \end{cases}$$

Xét $\triangle AEB$ và $\triangle ADC$, ta có:

$$\begin{cases} \frac{AB}{AC} = \frac{AE}{AD} \mid \frac{8}{18} = \frac{3}{6} \\ \widehat{A} \text{ là góc chung} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \triangle AEB \sim \triangle ADC (c - g - c)$$

b) Xét $\triangle AED$ và $\triangle ABC$, ta có:

$$\begin{cases} \frac{AE}{AB} = \frac{AD}{AC} \mid \frac{3}{8} = \frac{6}{16} \\ \widehat{A} \text{ là góc chung} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \triangle AED \sim \triangle ABC (c - g - c)$$

c) $\triangle AED \sim \triangle ABC$ (cmt)

$$\Rightarrow \widehat{AED} = \widehat{ABC} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

d) $\triangle AED \sim \triangle ABC$ (cmt)

$$\Rightarrow \frac{AE}{AB} = \frac{AD}{AC} \Rightarrow AE \cdot AC = AB \cdot CD \text{ (Tỉ số đồng dạng)}$$

Bài 3: Cho góc xOy ($\widehat{xOy} \neq 180^\circ$). Trên cạnh Ox lấy điểm

M sao cho $OM = 3\text{cm}$, trên cạnh Oy lấy điểm N và P sao cho $ON = 1,5\text{cm}$, $NP = 4,5\text{cm}$

a/ Chứng minh $\triangle OMN \sim \triangle OPM$

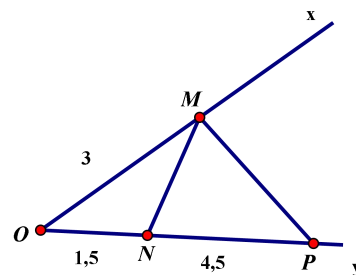
b/ Chứng minh $\widehat{OMN} = \widehat{OPN}$

$$\text{Nhân xét: Ta có } \left. \begin{array}{l} OM^2 = 3^2 = 9 \\ ON \cdot OP = 6 \cdot 1,5 = 9 \end{array} \right\} \Rightarrow OM^2 = ON \cdot OP$$

Đây là dạng của bài toán 3

Hướng dẫn:

$$\text{a) Ta có: } OP = ON + NP = 1,5 + 4,5 = 6(\text{cm})$$



Xét $\triangle OMN$ và $\triangle OPM$, ta có:

$$\left\{ \begin{array}{l} \frac{OM}{ON} = \frac{OP}{OM} \mid \frac{3}{1,5} = \frac{6}{3} \\ \widehat{O} \text{ là góc chung} \end{array} \right\} \Rightarrow \triangle OMN \sim \triangle OPM (c - g - c)$$

b) Ta có $\triangle OMN \sim \triangle OPM$ (cmt)

$$\Rightarrow \widehat{OMN} = \widehat{OPM} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

Bài 4: Ở hình bên cho biết $OA = 2\text{cm}$; $OC = 3\text{cm}$

$OB = 4\text{cm}$ và $OD = 1,5\text{cm}$. Chứng minh:

a/ $\triangle OAB \sim \triangle ODC$

b/ $\triangle OAD \sim \triangle OBC$

c/ $\widehat{OAB} = \widehat{ODC}$; $\widehat{OBA} = \widehat{OCD}$

Nhận xét: Ta có $\left. \begin{array}{l} OA \cdot OC = 2 \cdot 3 = 6 \\ OB \cdot OD = 4 \cdot 1,5 = 6 \end{array} \right\} \Rightarrow OA \cdot OC = OB \cdot OD$

Từ đây ta suy ra được hai cặp tam giác đồng dạng.

Hướng dẫn:

a) Xét $\triangle OAB$ và $\triangle ODC$, ta có:

$$\left\{ \begin{array}{l} \frac{OA}{OD} = \frac{OB}{OC} \mid \frac{2}{1,5} = \frac{4}{3} \\ \widehat{AOB} = \widehat{COD} \text{ (đối đỉnh)} \end{array} \right\} \Rightarrow \triangle OAB \sim \triangle ODC (c - g - c)$$

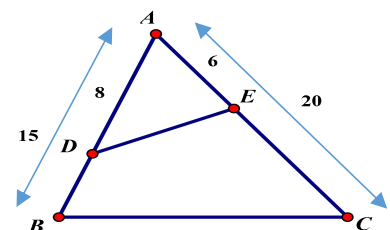
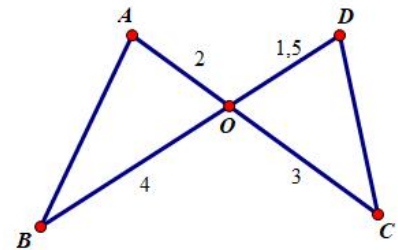
b) Xét $\triangle OAD$ và $\triangle OBC$, ta có:

$$\left\{ \begin{array}{l} \frac{OA}{OB} = \frac{OD}{OC} \mid \frac{2}{4} = \frac{1,5}{3} = \frac{1}{2} \\ \widehat{AOD} = \widehat{COB} \text{ (đối đỉnh)} \end{array} \right\} \Rightarrow \triangle OAD \sim \triangle OBC (c - g - c)$$

c) Ta có: $\triangle OAB \sim \triangle ODC$ (chứng minh trên)

$$\Rightarrow \widehat{OAB} = \widehat{ODC}; \widehat{OBA} = \widehat{OCD} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

Bài 5: Cho $\triangle ABC$ có $AB = 15\text{cm}$; $AC = 20\text{cm}$, lấy D trên đoạn AB sao cho $AD = 8\text{cm}$, lấy E trên đoạn AC sao cho $AE = 6\text{cm}$. Chứng minh rằng:



a/ $\triangle AED \sim \triangle ABC$

b/ $\widehat{AED} = \widehat{B}$; $\widehat{ADE} = \widehat{C}$

Bài 6: Cho $\triangle ABC$ có $AB = 48\text{ cm}$; $BC = 36\text{ cm}$;

$AC = 64\text{ cm}$. Trên đoạn AB lấy D sao cho

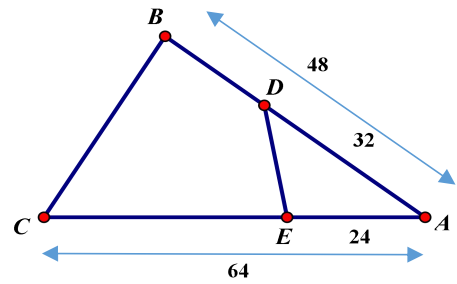
$AD = 32\text{ cm}$. Trên đoạn AC lấy E sao cho

$AE = 24\text{ cm}$.

a/ Chứng minh rằng $\triangle ADE \sim \triangle ACB$.

b/ $\widehat{ADE} = \widehat{C}$; $\widehat{AED} = \widehat{B}$.

c/ Tính độ dài đoạn DE .



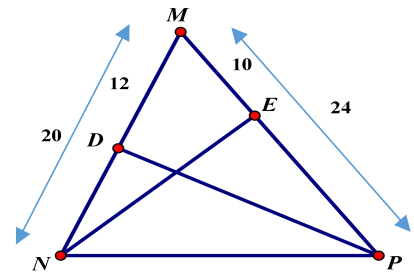
Bài 7: Cho $\triangle MNP$ có $MN = 20\text{ cm}$; $MP = 24\text{ cm}$. Trên

cạnh MN lấy điểm D sao cho $MD = 12\text{ cm}$. Trên cạnh

MP lấy điểm E sao cho $ME = 10\text{ cm}$. Chứng minh rằng:

a/ $\triangle MEP \sim \triangle MEN$.

b/ $\triangle MDE \sim \triangle MPN$.



Bài 8: Cho góc xSy ($\widehat{xSy} \neq 180^\circ$) . Trên tia Sx lấy hai

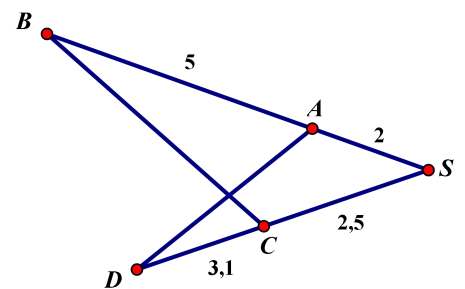
điểm A và B sao cho $SA = 2\text{ cm}$; $AB = 5\text{ cm}$. Trên

tia Sy lấy 2 điểm C và D sao cho $SC = 2,5\text{ cm}$ và CD

$= 3,1\text{ cm}$. Chứng minh rằng:

a/ $\triangle SAD \sim \triangle SCB$

b/ $\triangle SAC \sim \triangle SDB$



TUẦN 6 – TIẾNG ANH 8

NỘI DUNG BÀI HỌC

UNIT 11: TRAVELLING AROUND VIETNAM

GRAMMAR:

I. ED AND ING PARTICIPLES

1) Form : (Dạng)

a) **–ed participles : Past participles** (*Quá khứ phân từ*) được tạo thành bằng cách thêm **–ed** vào động từ qui tắc.

Ex : work → **worked**; annoy → **annoyed**; confuse → **confused**

- Đối với động từ bất quy tắc, nó được liệt kê ở cột thứ 3 trong bảng động từ bất quy tắc.(list of irregular verbs)

Ex : see → **seen**; break → **broken**

- Quá khứ phân từ còn gọi là phân từ bị động (passive participle), hàm nghĩa bị động.

Ex : He was **tired**. (*Ông ta bị mệt*) ; The work was **done**. (*Công việc đã làm xong*)

b) **–ing participles : present participles** (*Hiện tại phân từ*)

Ex: work – **working** ; annoy – **annoying** ; see – **seeing** .

Ex: He has a **tiring** job. (*Ông ta có một việc làm (gây) mệt nhọc*)

2) Use (Cách dùng) : Quá khứ và hiện tại phân từ được dùng làm :

a) Tính từ : (adjective)

- Đứng trước cho danh từ để phụ nghĩa cho danh từ đó.

Ex : **interesting** film (*phim hay*) ; **Stolen** money (*tiền bị cắp*)

- Đứng sau một từ nối kết (linking verb như : be, become, get,...)

Ex : My father becomes **worried**. (*Ba tôi lo lắng*)

The film was **disappointing**. (*Bộ phim gây thất vọng*)

b) **Rút gọn mệnh đề tính từ** : bằng cách thay chủ ngữ và động từ.

Ex: People **who wish to visit the caves** have to follow the instructions.

→ People **wishing** to visit the caves have to follow the instructions

(*Người muốn vào tham quan hang động phải theo lời hướng dẫn*)

II. REQUESTS

Do you mind

+ V-ing?

Would you mind

Do you mind

S + V- (simple present)?

+ if +

Would you mind

S + Ved/2?

Answer:

- Please do.
- No. Not at all.
- Never mind/ You're welcome.
- No, of course not.
- No, that would be fine.
- No. of course not.
- I'd rather/ prefer you didn't.
- No. I'd be happy to do.
- Not at all. I'd be glad to.
- No. I'd be happy to do.

EXERCISES

I. SIGN

1. This sign means the place.....



- A. where you sit and wait before going onto a plane.
- B. where people get on a plane
- C. deals with the passengers who are leaving
- D. where aircraft can land

2. This sign means.....



- A. No capturing
- B No recording.
- C. No photography
- D. No entry

3. This sign refers to.....



- A. the area which is separated from the city center.
- B. the area which you should stay alone.
- C. the area which people should keep away from.
- D. the area which nobody can live.

4. You can see this sign in front of pagodas. It means



A. All people are requested to go alone when coming into the pagoda.

B. All people are requested to go separately when coming into the pagoda.

C. All people are requested not to bring children when coming into the pagoda.

D. All people are requested not to wear shorts when coming into the pagoda.

5. When do you use this hanger?



A. to tell other people not to knock the door or enter.

B. to tell the hotel staff to make up your room.

C. to tell the next door guests not to make noise.

D. to tell the hotel staff that you are out at the moment.

Passage 5:

Welcome to Radio 3 Nature Program.

Today, I'll talk about Phong Nha- Ke Bang National Park, one of the eight world (1)..... sites in Viet Nam. It is located in central of Quang Binh Province, about 500 km south of Ha Noi, the (2)..... of Viet Nam. Thanks to its structure with different kinds of stone, Phong Nha – Ke Bang can be compared to a huge geological museum. (3)..... can provide a lot of useful information about the Earth's geological developing through various periods.

Because of its geological value, Phong Nha- Ke Bang was recognized as a World Heritage Site (4).....UNESCO in 2003. I strongly recommend that you find time (5)..... Phong Nha- Ke Bang Park. If you enjoy mountain climbing, there are some steep mountains over 1,000 meters high, which can be a real challenge for (6)..... climbers.

Thank you for joining me today! And don't forget to tune in tomorrow at the same time.

- | | | | |
|-----------------|---------------|----------------|----------------|
| 1. A. culture | B. heritage | C. wonder | D. park |
| 2. A. city | B. seaside | C. capital | D. province |
| 3. A. It | B. They | C. That | D. This |
| 4. A. with | B. on | C. for | D. by |
| 5. A. visit | B. visiting | C. to visit | D. visited |
| 6. A. adventure | B. adventurer | C. adventurers | D. adventurous |

II. READING COMPREHENSION

Passage 1

DALAT

The name Da Lat, which means the land near the water, comes from the word “Đà” meaning water and “Lạt” meaning tribe life. Historically, Da Lat was known to be a resort with a pleasant climate situated on the high Langbiang Plateau and was discovered by the French bacteriologist Dr. Yersin, who came to the area with his expedition team in 1893. Other names given to Da Lat such as “City of myriad pine”, “Flower City” or “City of Eternal Spring”.

Rich with natural beauties and resources, Da Lat is small enough to remain **charming**, and the surrounding countryside is blessed with lakes, waterfalls, gardens, and evergreen forests. Silk, fruits, vegetables, and flowers are the best-selling local products in South Vietnam. The average temperature in Da Lat is between 15⁰C and 24⁰C. In fact, Da Lat has only two seasons per year: the sunny season from December to March and the rainy season between April and November. The green scenery all around Da Lat turns to light brown at the end of the sunny season, and the temperature becomes mild. Even in the rainy season, the mornings are usually cool and dry for tourist activities, although it often rains in the late afternoon.

True or False

1. The French bacteriologist Dr. Yersin discovered Da Lat by himself in 1893.
2. Da Lat has a pleasant climate with the low temperature 24⁰C.
3. There may be rain in August in Da Lat.
4. In rainy seasons, tourist activities should be organized in the morning

Choose the best option:

5. What is the main idea of the passage?
A. Da Lat's history B. Da Lat's climate C. Da Lat's nature D. Da Lat's introduction
6. What does the word "charming" in line 7 mean?
A. polluted B. attractive C. developing D. interesting

III. WORD FORM

1. It's not safe for children to travel in the front (sit)
2. Watching an animal show seems to beto my children. (excite)
3. Vietnam has not yet opened its door to foreigndue to the impact of the COVID-19 pandemic. (travel)
4. should learn about the place that going to visit. (tour)
5. Thein the brochure is very useful for you. (inform)
6. I'd like to visit a market in Hanoi. Do you mind.....one? (suggestion)
7. Finding a restaurant in Ho Chi Minh city is too easy for vegan travelers. (vegetable)
8. Ben Thanh Market opens.....from 5am to 8 pm. (day)
9. Which bookshop has the largest of English materials? (select)
10. Ha Long Bay is one of the tourist destinations inVietnam. (north)
11. There is a wide selection of in Vietnam, from a backpacker's hostel to five star resort hotels. (accommodate)
12. Immediately, after his, things went wrong. (arrive)
13. You will need to show your passport when you get to (arrive)
14. Our was delayed because of bad weather. (depart)
15. Cat Cat Village in town Sa Pa is a really breathtaking beauty. (mountain)
16. Foreign visitors are really attracted byvillage tours in Northern Vietnam. (tribe)
17. We tried to get tickets, butthey were already sold out. (fortune)
18., we got home before it started to rain. (Lucky)
19. As she was leaving, it started to rain..... (heavy)
20. Do you mind if I postpone our? (meet)
21.is not only a hobby, but also passion. (travel)
22. What lessons that countries could learn from the COVID-19 pandemic? (west)
23. Would you mind if I.....here? (seat)
24. Every week, there are twofrom Hanoi to Nha Trang. (fly)
25. It's difficult to findat the busy time in this townlet. (accommodate)

26. The train made a late..... this evening.	(depart)
27. We are waiting for the.....of his plane.	(arrive)
28. They visited an.....Institute in Nha Trang yesterday.	(Ocean)
29. My aunt lives in aarea in the Northern of our country.	(mountain)
30. Ha Long Bay was.....by UNESCO as a World Heritage Site.	(recognition)
31. Lan's sister is a..... She owns a flower shop in town.	(flower)
32. Da Lat is.....for its waterfalls, lakes and flower garden.	(fame)
33. My American pen pal is interested in studyingaround the world.	(tribal)
34. Can you give me some.....about the tour?	(inform)
35. Passenger should check at least one hour before.....	(departure)
36. Cu Chi Tunnel is one of the greatest tourist.....in HCM City.	(attract)
37. There are some buses from HCM City todestination.	(south)
38. Many visitors are admired by the.....of nature in Nha Trang.	(magnificent)
39. I called to bookon tomorrow's bus to Dong Nai province.	(sit)
40. I will give him your notes when he	(arrival)

IV. SENTENCE ARRANGEMENT

- of pines, waterfalls /**Dalat**/ is known/ and different kinds of / as a city/ flowers.
.....
- if I/ **Would you** / gave you/ on how/mind /to book flight / some advice/ tickets online?
.....
- They decided**/ in a canoe / around the lake/ to paddle
.....
- Tim has/ **This is** / seen a / the first time/water buffalo
.....
- Would you**/ sitting / mind /seat of the taxi/ in the front
.....
- There are**/ and arrivals// showing/ notices/ the departures/ of the train.
.....
- Could you**/ get to / tell me/ the shopping mall/ how to
.....
- Would you**/passing / the French fries/mind /me
.....
- Some international**/ would like / new things/ in Viet Nam/ tourists / to experience
.....
- Nha Trang**/ for people/ is one beaches/ / of the/ most beautiful/ in Vietnam/ to travel.
.....
- The woman**/Nam's mother / holding / handbag/ is / a brown
.....

12. **It was**/Phong Nha./ those magnificent / extremely exciting/ to see /caves in
.....
13. **Where**/ will go on/ do you/ space vacation /think people / in the future?
.....
14. **There are** / kinds of noodles/ many popular/ in Viet Nam / and rice dishes
.....
15. **You should**/ diving or snorkeling/ Phu Quoc Island./ when you visit /go scuba/ and enjoy/
seafood
.....

V. SENTENCE TRANSFORMATION

1. Please turn off your cell phone.
Would you mind.....
2. Pass me that sandwich, please.
Do you mind
3. Can I take a photo of your study corner?
Would you mind
4. Can I borrow your dictionary?
Do you mind.....
5. Could you take me a photograph?
Would you mind.....
6. May I ask you a question
Do you mind
7. Can I change the channel?
Would you mind.....
8. You shouldn't smoke in public places.
Would you mind.....
9. Could you turn the air conditioner off?
Would
10. Can I sit here to wait for the manager?
Would
11. Do you know the girl? She is talking with my brother.
Do you know.....
12. The baby is crying for her mother. She is sitting in an armchair.
The baby
13. They belong to a tribe. This tribe lives on the other sides of the hill.
They belong
14. The car is made from recycled aluminum cans. It is 5 dollars.
The car
15. At the end of the street there is a path. The path leads to the river.
At the end.....
16. The boy was injured in the accident. He was taken to hospital.

- The boy.....
17. .A man is working in the garden .He is my grand father
The man
18. The film was shown on TV last night .It won the first prize in the film festival last year
The film
19. The students are planting trees in the park. They are volunteers.
The students
20. The paintings were stolen from the museum. They haven't been found yet.
The paintings.....
21. Why don't we take a tour around this city?
I suggest
22. How about getting a taxi to town?
I think
23. Let's invite Tom to join our trip.
I suggest.....
24. Shannon hasn't seen the water buffalo and rice paddies before
This is the first time.....
25. Tim has never traveled to Vietnam before.
This is the first time.....
26. This is the first time we visited Ho Chi Minh Mausoleum.
We have
27. It's very difficult to find accommodation in this town at busy time.
Finding.....
28. Taking a tour to the Southwest of VietNam is interesting.
It's.....
29. Vietnamese History is interesting to John.
John is.....
30. Seeing a sugar cane field is exciting to that girl.
That girl

Bài 13 : CÔNG CƠ HỌC**Kiến thức cần nhớ**

- ❖ Thuật ngữ công cơ học chỉ dùng trong trường hợp có lực tác dụng vào vật làm vật chuyển dời.
- ❖ Công cơ học phụ thuộc vào hai yếu tố : Lực tác dụng vào vật và quãng đường vật dịch chuyển.
- ❖ Công thức tính công cơ học khi lực F làm vật dịch chuyển một quãng đường s theo hướng của lực : $A = F \cdot s$
Đơn vị công là J

Câu hỏi kiểm tra

1. Khi nào có công cơ học ?

Thuật ngữ công cơ học chỉ dùng trong trường hợp có lực tác dụng vào vật làm vật chuyển dời

2. Công cơ học phụ thuộc vào những yếu tố nào ?

Công cơ học phụ thuộc vào hai yếu tố : Lực tác dụng vào vật và quãng đường vật dịch chuyển.

3. Nêu công thức tính công, ý nghĩa và đơn vị các đại lượng trong công thức.

Công thức	Ý nghĩa từng đại lượng	Đơn vị tính bằng
$A = F \cdot s$	A là công của lực F	J (jun)
	F là lực tác dụng vào vật	N
	s là quãng đường vật dịch chuyển.	m

Bài tập

13.1



Một con bò đang kéo một chiếc xe đi trên đường và một anh Tí Xì trum đang đỡ quả tạ ở tư thế đứng thẳng. Hãy cho biết trường hợp nào có thực hiện được công, trường hợp nào không thực hiện được công? Giải thích.

- Con bò thực hiện được công vì lực kéo của con bò đã làm chiếc xe dịch chuyển
- Anh Tí Xì trum không thực hiện được công vì lực đỡ của anh ta không làm quả tạ dịch chuyển

13.2 Một con ngựa kéo xe chuyển động đều với lực kéo là 300 N. Tính quãng đường xe đi được khi con ngựa đã thực hiện một công là 150 kJ.

Tóm tắt

$$F = 300 \text{ (N)}$$

$$A = 150 \text{ (kJ)} = 150000 \text{ (J)}$$

$$s = ?$$

Quãng đường xe đi được

$$A = F \cdot s \rightarrow s = \frac{A}{F} = \frac{150000}{300} = 500 \text{ (m)}$$

13.3 Người ta dùng một cần cẩu để nâng một thùng hàng khối lượng 2500 kg lên độ cao 12 m. Tính công thực hiện được trong trường hợp này.

Tóm tắt

$m = 2500 \text{ (kg)}$

$s = 12 \text{ (m)}$

$A = ?$

Lực tác dụng của cần cẩu (bằng trọng lượng của thùng hàng).

$F = P = 10 \cdot m = 10 \cdot 2500 = 25000 \text{ (N)}$

Công thực hiện được

$A = F \cdot s = 25000 \cdot 12 = 300000 \text{ (J)} = 300 \text{ (kJ)}$

13.4 Một đầu tàu kéo một đoàn tàu chuyển động đều với lực kéo là 40000 N, trong 2 phút đã thực hiện một công là 80000 kJ. Tính vận tốc của đầu tàu.

Tóm tắt

$F = 40000 \text{ (N)}$

$t = 2 \text{ (phút)} = 120 \text{ (s)}$

$A = 80000 \text{ (kJ)} = 80000000 \text{ (J)}$

$v = ?$

Quãng đường đoàn tàu di chuyển

$A = F \cdot s \rightarrow s = \frac{A}{F} = \frac{80000000}{40000} = 2000 \text{ (m)}$

Vận tốc của đầu tàu

$v = \frac{s}{t} = \frac{2000}{120} = 16,66 \text{ (m/s)}$

Bài 14 : ĐỊNH LUẬT VỀ CÔNG*Kiến thức cần nhớ*

Định luật về công : Không một máy cơ đơn giản nào cho ta lợi về công. Được lợi bao nhiêu lần về lực thì thiệt bấy nhiêu lần về đường đi và ngược lại.

Câu hỏi kiểm tra

Phát biểu định luật về công

Không một máy cơ đơn giản nào cho ta lợi về công. Được lợi bao nhiêu lần về lực thì thiệt bấy nhiêu lần về đường đi và ngược lại.

Bài 15 : CÔNG SUẤT**Kiến thức cần nhớ**

❖ Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một đơn vị thời gian.

❖ Công thức tính công suất : $\mathcal{P} = A/t$.

❖ Đơn vị công suất là W, kW, MW

Câu hỏi kiểm tra

1. Công suất được xác định bằng gì ?

Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một đơn vị thời gian.

2. Nêu công thức tính công suất, ý nghĩa và đơn vị các đại lượng trong công thức.

Công thức	Ý nghĩa từng đại lượng	Đơn vị tính bằng
$P = \frac{A}{t}$	$\mathcal{P}$ là công suất	W (oát)
	A là công thực hiện được	J
	t là thời gian thực hiện công.	s

3. Một máy bơm nước có công suất 750 W. Hãy cho biết ý nghĩa của con số này.

Con số này cho biết máy bơm nước thực hiện một công là 750 J trong thời gian là 1 giây.

Bài tập

15.1 Một con ngựa kéo một cái xe với một lực không đổi bằng 80 N và đi được 4,5 km trong nửa giờ. Tính công và công suất của con ngựa.

Tóm tắt

$$F = 80 \text{ (N)}$$

$$s = 4,5 \text{ (km)} = 4500 \text{ (m)}$$

$$t = 30 \text{ (phút)} = 1800 \text{ (s)}$$

$$A = ?$$

$$P = ?$$

Công mà con ngựa thực hiện

$$A = F \cdot s = 80 \cdot 4500 = 360000 \text{ (J)}$$

Công suất của con ngựa

$$P = \frac{A}{t} = \frac{360000}{1800} = 200 \text{ (W)}$$

15.2 Tính công suất của một người đi bộ, nếu trong 2 giờ người đó bước đi 10000 bước và mỗi bước chân cần một công là 40 J.

Tóm tắt

$$t = 2 \text{ (h)} = 7200 \text{ (s)}$$

$$\text{Số bước chân} = 10000 \text{ (bước)}$$

$$A_1 = 40 \text{ (J)}$$

$$P = ?$$

Công mà người đó thực hiện khi đi bộ 10000 bước

$$A = A_1 \cdot 10000 = 40 \cdot 10000 = 400000 \text{ (J)}$$

Công suất của người đó

$$P = \frac{A}{t} = \frac{400000}{7200} = 55,55 \text{ (W)}$$

15.3 Quạt treo tường (Hình 1) ở các gia đình có công suất bình quân khoảng 45 W, một loại khác là quạt công nghiệp (Hình 2) có công suất khoảng 300 W để đẩy (hoặc hút gió) dùng trong các nhà xưởng hay các khoảng không gian có nhiều người để không khí lưu thông một cách tốt nhất. Theo em trong hai loại quạt kể trên, loại nào làm việc khỏe hơn (thực hiện công nhanh hơn) ? Vì sao ?



Quạt công nghiệp (hình 2) làm việc vì có công suất lớn hơn công suất của quạt treo tường

Bài 16 : CƠ NĂNG***Kiến thức cần nhớ***

- ❖ **Khi vật có khả năng sinh công ta nói vật có cơ năng.**
- ❖ **Cơ năng của vật phụ thuộc vào độ cao của vật so với mặt đất, hoặc so với một vị trí khác được chọn làm mốc để tính độ cao, gọi là thế năng trọng trường. Vật có khối lượng càng lớn và ở càng cao thì thế năng trọng trường của vật càng lớn.**
- ❖ **Cơ năng của vật phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thế năng đàn hồi.**
- ❖ **Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng. Vật có khối lượng càng lớn và chuyển động càng nhanh thì động năng càng lớn.**
- ❖ **Động năng và thế năng là hai dạng của cơ năng.**
- Cơ năng của vật bằng tổng thế năng và động năng của nó.**

Câu hỏi kiểm tra

1. Vật có cơ năng khi nào ? Đơn vị của cơ năng là gì ?

Vật có cơ năng khi có khả năng thực hiện công.

Đơn vị của cơ năng là J

2. Thế năng trọng trường là gì ? Cho ví dụ.

Cơ năng của vật phụ thuộc vào độ cao của vật so với mặt đất, hoặc so với một vị trí khác được chọn làm mốc để tính độ cao, gọi là thế năng trọng trường.

Ví dụ : quả dừa ở trên cây.

3. Thế năng trọng trường phụ thuộc vào những yếu tố nào ? Một quả mít và một quả cam đang ở trên cây và cách mặt đất với cùng một độ cao. Cả hai quả có những dạng cơ năng nào ? Quả nào có cơ năng lớn hơn ? Vì sao ?

Thế năng trọng trường phụ thuộc vào khối lượng và độ cao của vật so với mặt đất.

Cả hai đều có Thế năng trọng trường

Quả mít có cơ năng lớn hơn vì có khối lượng lớn hơn.

4. Thế năng đàn hồi là gì ? Cho ví dụ.

Cơ năng của vật có được khi bị biến dạng gọi là thế năng đàn hồi.

Ví dụ : lò xo bị nén lại

5. Thế năng đàn hồi phụ thuộc vào những yếu tố nào ?

Thế năng đàn hồi phụ thuộc vào độ biến dạng của vật

6. Động năng là gì ? Cho ví dụ.

Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng.

Ví dụ : một chiếc xe máy đang chạy trên đường.

7. Động năng phụ thuộc vào những yếu tố nào ? Một chiếc xe hơi và một chiếc xe máy đang chạy cùng một vận tốc trên đường. Cả hai có những dạng cơ năng nào ? Chiếc xe nào có cơ năng lớn hơn ? Vì sao ?

Động năng phụ thuộc vào khối lượng và vận tốc của vật.

Cả hai đều có động năng

Chiếc xe hơi có cơ năng lớn hơn vì nó có khối lượng lớn hơn.

8. Hãy chỉ ra những dạng cơ năng mà những vật sau đây có : máy bay đang bay, quả bóng đang nằm trên sân cỏ, quả bóng đang lăn, quả táo đang ở trên cây, nước từ trên thác đang đổ xuống, dây cung đang giương, chiếc xe máy đang chạy trên đường.

Máy bay đang bay	Thế năng trọng trường và động năng
Quả bóng đang nằm trên sân cỏ	Không có cơ năng (cơ năng bằng không)
Quả bóng đang lăn	Động năng
Quả táo đang ở trên cây	Thế năng trọng trường
Nước từ trên thác đang đổ xuống,	Thế năng trọng trường và động năng
Dây cung đang giương	Thế năng đàn hồi
Chiếc xe máy đang chạy trên đường.	Động năng

Bài tập

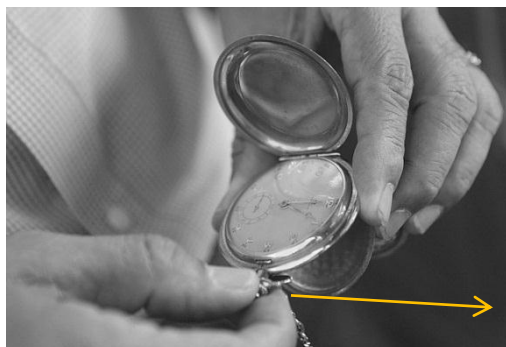
16.1 Mũi tên được bắn đi từ cái cung là nhờ năng lượng của mũi tên hay của cánh cung ? Đó là dạng năng lượng nào ?

Nhờ năng lượng của cánh cung. Đó là dạng thế năng đàn hồi

16.2 Búa đập vào đinh làm đinh ngập sâu vào gỗ là nhờ năng lượng của vật nào ? Đó là dạng năng lượng gì ?

Năng lượng của đầu búa. Đó là Thế năng trọng trường và động năng .

16.3 Vào thế kỷ 16, con người đã phát minh ra một loại đồng hồ bỏ túi chứ không đeo vào tay như bây giờ (thường được gọi là đồng hồ quả quýt). Để đồng hồ hoạt động ta phải vặn một nút ở phía trên mỗi ngày. Động tác này gọi là lên dây cót đồng hồ. Dây cót là một lò xo lá tròn. Khi vặn, lò xo bị biến dạng và từ từ sẽ trở về hình dạng ban đầu trong quá trình đồng hồ chạy. Theo em đồng hồ hoạt động suốt một ngày nhờ dạng năng lượng nào ?



Dây cót đồng hồ

Nút lên dây cót



Đồng hồ hoạt động suốt một ngày nhờ thế năng đàn hồi của dây cót

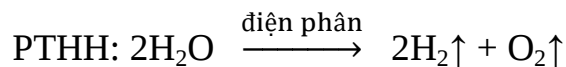
HÓA 8 - TUẦN 6/HK2

NƯỚC

I. Thành phần hóa học của nước

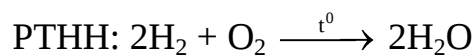
1. Sự phân hủy nước

- Khi cho dòng điện một chiều đi qua nước, trên bề mặt hai điện cực sinh ra khí hydrogen và oxygen với tỉ lệ thể tích 2:1



2. Sự tổng hợp nước

Đốt bằng tia lửa điện hỗn hợp 2 thể tích hydrogen và 2 thể tích oxygen, ta thấy sau cùng hỗn hợp chỉ còn 1 thể tích oxygen. Vậy 1 thể tích oxygen đã hóa hợp với 2 thể tích hydrogen tạo thành nước.



3. Kết luận

Nước là hợp chất tạo bởi 2 nguyên tố oxyegen và hydrogen. Chúng đã hóa hợp với nhau

Bằng thực nghiệm, người ta tìm được CTHH của nước là H_2O

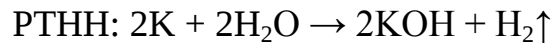
II. Tính chất của nước

1. Tính chất vật lý

- Là chất lỏng không màu (tuy nhiên lớp nước dày có màu xanh da trời), không mùi, không vị.
- Sôi ở 100°C ($p = 760 \text{ mmHg}$), hóa rắn ở 0°C
- Khối lượng riêng ở 4°C là 1 g/ml (hay 1 kg/lít)
- Có thể hòa tan được nhiều chất rắn (muối ăn, đường,...), chất lỏng (cồn, acid), chất khí (HCl , NH_3 ...)

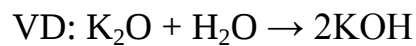
2. Tính chất hóa học

a) Tác dụng với kim loại: Nước có thể tác dụng với một số kim loại ở nhiệt độ thường như Na, Ca, Ba, K,...



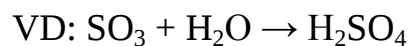
b) Tác dụng với một số basic oxide như CaO, K₂O,... tạo ra base tương ứng Ca(OH)₂, KOH,...

Dung dịch base làm quỳ tím chuyển xanh



c) Tác dụng với acidic oxide như SO₃, P₂O₅,... tạo thành acid tương ứng H₂SO₄, H₃PO₄,...

Dung dịch axit làm quỳ tím chuyển đỏ



III. Vai trò của nước và cách chống ô nhiễm nguồn nước

- Vai trò

+ Hòa tan chất dinh dưỡng cho cơ thể sống

+ Tham gia vào quá trình hóa học trong cơ thể người và động vật

+ Có vai trò rất quan trọng trong đời sống: sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải,...

- Cách chống ô nhiễm

+ Không vứt rác thải xuống nguồn nước

+ Xử lý nước thải trước khi cho nước thải chảy vào sông, hồ, biển.

SINH HỌC 8 - TUẦN 6/HK2

CHƯƠNG IX: THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN

BÀI 43: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HỆ THẦN KINH

I. Noron đơn vị cấu tạo của hệ thần kinh.

* Cấu tạo noron : gồm

+ Thân : chứa nhân.

+ Các sợi nhánh ở quanh thân.

+ Một sợi trục: có bao miêlin, giữa các bao miêlin có eo Răngviê, tận cùng sợi trục có cúc xináp.

- Thân và sợi nhánh → chất xám.

- Sợi trục → chất trắng, dây thần kinh.

* Chức năng :

+ Cảm ứng.

+ Dẫn truyền xung thần kinh

III. Các bộ phận của hệ thần kinh.

a.Theo cấu tạo:

- Bộ phận trung ương: có não và tủy sống

- Bộ phận ngoại biên: có các dây thần kinh và các hạch thần kinh.

b. Theo chức năng:

- Hệ thần kinh vận động:

+ Điều khiển sự hoạt động của cơ vân.

+ Là hoạt động có ý thức.

- Hệ thần kinh sinh dưỡng:

+ Điều hoà các cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản.

+ Là hoạt động không có ý thức

BÀI 44: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU CHỨC NĂNG (LIÊN QUAN ĐẾN CẤU TẠO) CỦA TỦY SỐNG

BÀI 45: DÂY THẦN KINH TỦY

I. Cấu tạo của dây thần kinh tủy:

- Có 31 đôi dây thần kinh tủy.
- Mỗi dây thần kinh tủy gồm 2 rễ :
 - + Rễ trước : Rễ vận động.
 - + Rễ sau : Rễ cảm giác.
- Các rễ tủy đi ra khỏi lỗ gian đốt → dây thần kinh tủy

II. Chức năng dây thần kinh tủy :

- Rễ trước dẫn truyền xung vận động (li tâm).
- Rễ sau dẫn truyền xung cảm giác (hướng tâm).
- Dây thần kinh tủy các bó sợi cảm giác và vận động nhập lại, nối với tủy sống qua rễ trước và rễ sau → dây thần kinh tủy là dây pha.

LỊCH SỬ 8- TUẦN 6/HK2
Bài 26. PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRONG
NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX (tiết 2)

II. NHỮNG CUỘC KHỞI NGHĨA LỚN TRONG PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG.

Thời gian	Người lãnh đạo	Địa điểm	Diễn biến
Khởi nghĩa Ba Đình (1886 – 1887)	Phạm Bành, Đinh Công Tráng	Thanh Hóa	Nghĩa quân cầm cự 34 ngày đêm, Pháp xóa tên 3 làng trên bản đồ
Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 – 1892)	Nguyễn Thiện Thuật	Hưng Yên	Nghĩa quân thực hiện chiến thuật du kích, giặc nhiều lần bao vây, lực lượng nghĩa quân hao mòn, 1892 khởi nghĩa tan rã
Khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1895)	Phan Đình Phùng, Cao Thắng	Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình	Nghĩa quân đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của giặc, sau Pháp bao vây căn cứ, Phan Đình Phùng hi sinh, khởi nghĩa tan rã

- Nhân dân có lòng yêu nước, căn cứ vững chắc, song phân tán, không liên kết với nhau...

Khởi nghĩa Hương Khê tiêu biểu nhất vì:

- Đây là cuộc khởi nghĩa có quy mô lớn, địa bàn rộng, tồn tại 10 năm.
- Tính chất ác liệt triều đình bù nhìn, đánh nhiều trận nổi tiếng.
- Tổ chức chặt chẽ, chế tạo được súng trường, tích trữ lương thảo; đào đắp công sự liên hoàn.
- Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa là văn thân, sĩ phu yêu nước.

- Hạn chế: ý thức hệ phong kiến là chỉ đáp ứng một phần nhỏ, chưa đáp ứng triệt để nguyện vọng của người dân, chưa tính đến kết quả lâu dài, chiến thuật sai lầm, thiếu liên hệ với nhau.
- Ý nghĩa: để lại nhiều tấm gương và bài học quý báu.

ĐỊA LÍ 8- TUẦN /HK2

Bài 29: Đặc điểm khu vực địa hình

1 Khu vực đồi núi

- Vùng núi Đông Bắc
- Vùng núi Tây Bắc
- Vùng núi Trường Sơn Bắc
- Vùng núi Trường Sơn NAM
- Địa hình bán bình nguyên Đông Nam Bộ và vùng đồi trung du Bắc Bộ: Là dạng địa hình chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

2. Khu vực đồng bằng

a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn

b. Đồng bằng duyên hải Trung Bộ:

- Có diện tích 15000 km², nhỏ hẹp, kém phì nhiêu, bị cắt bởi nhiều dãy núi ăn sát ra biển.

3. Địa hình bờ biển và thềm lục địa.

- Bờ biển có hai loại: bờ biển mài mòn và bờ biển bồi tụ.
- Thềm lục địa miền bắc và miền nam nông và rộng, miền trung sâu hơn.

HẾT

Bài 30: Thực hành đọc bản đồ địa hình Việt Nam

Câu 1: *Đi theo vĩ tuyến $22^{\circ}B$, từ biên giới Việt – Lào đến biên giới Việt – Trung, ta phải vượt qua:*

- a. Các dãy núi nào?
- b. Các dòng sông lớn nào?

Câu 2: *Đi dọc kinh tuyến $108^{\circ}Đ$, đoạn từ dãy núi Bạch Mã đến bờ biển Phan Thiết, ta phải đi qua:*

a. Đi dọc kinh tuyến $108^{\circ}Đ$, đoạn từ dãy núi Bạch Mã đến bờ biển Phan Thiết, ta phải đi qua các cao nguyên:

- Kon Tum,
- Đắk Lắk,
- Mơ Nông
- Di Linh.

b. Nhận xét địa hình và nham thạch ở các cao nguyên:

- Về địa hình: Các cao nguyên nằm ở độ cao khác nhau -> các cao nguyên xếp tầng.
- Nham thạch: Các cao nguyên được hình thành trên các loại đá bazan, trầm tích, gra-nit và biến chất, trong đó bazan là chủ yếu.

Câu 3: *Cho biết quốc lộ 1A từ Lạng Sơn tới Cà Mau vượt qua các đèo lớn nào? Các đèo này có ảnh hưởng tới giao thông bắc – nam như thế nào?*

(HS tự làm)

BÀI 16:

QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC

I. Đặt vấn đề

- SGK/44,45

II. Nội dung bài học

1. Khái niệm

- Quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền của công dân (chủ sở hữu) đối với tài sản thuộc sở hữu của mình.

*** Các quyền sở hữu tài sản:**

- + Quyền chiếm hữu là quyền trực tiếp nắm giữ, quản lý tài sản.
- + Quyền sử dụng là quyền khai thác giá trị sử dụng tài sản...
- + Quyền định đoạt là quyền quyết định đối với tài sản đó.

2. Trách nhiệm

- Tôn trọng quyền sở hữu của người khác.
- Không xâm phạm tài sản của người khác.
- Khi vay, nợ phải có trách nhiệm trả đầy đủ, đúng hạn.
- Khi mượn, giữ phải có ý thức giữ gìn, bảo vệ.
- Có trách nhiệm bồi thường khi gây thiệt hại về tài sản.

III. Bài tập

- Làm bài 2,3 SGK/46.

IV. Dặn dò

- Học bài 15.

MỘT SỐ TÁC GIẢ TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA TRƯỜNG PHÁI HỘI HỌA ẢN TƯỢNG

* Trööông phaùi hoãi hoĩa AẤn tööiing.

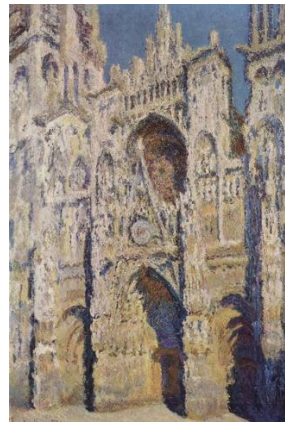
- Duøng nhöõng veät maøu ngaén, öa duøng maøu nguyeân chaát, coi troïng aùnh saùng thieân nhieân, chuû ñeà saùng taùc veà cuoäc soáng sinh hoaït cuûa con ngôøi, phong caùnh thöïc teá.

Hoĩa só cloát Moà - Neà

Cloát Moà-neà (1840-1926) laø hoĩa só ngôøi Phaùp. OÀng say meà vöùi nhöõng khaùo saùt, khaùm phaù veà aùnh saùng vaø maøu saéc trong tranh, coù theå veõ moät ñoái tööiing nhieàu laàn trong nhöõng khoaùng thöøi gian khaùc nhau



Monet là họa sĩ của ánh sáng, sương, khói và mây trời.
Những khu phố vắng ven sông, những chiếc cầu, rất nhiều hoa
và ánh sáng. Ông là "Rafael của nước". Khi
còn đi học, ông đã bày bán những bức tranh biếm họa trong tủ kính ở bến cảng Le
Havre. Họa sĩ Boudin phát hiện ra và khuyến khích ông vào hội họa. Về Paris,
Monet học vẽ trong xưởng của Glyre, cùng các họa sĩ trẻ đầy tài năng và nhiệt
huyết: Renoir, Sisley, Bazille, gặp gỡ các họa sĩ đàn anh: Degas, Manet, và
Pissarro.



2. Hoïa số EÂ- Du- At Ma-neâ



Manet đã để lại hơn 420 tác phẩm các loại, từ tranh sơn dầu đến các bức hội họa màu nước... Ông được xem là người sáng tạo ra nghệ thuật hiện đại và là cha đẻ của trường phái Ấn tượng. Ông qua đời năm 1883, tại Paris. Và cho đến nay, tên tuổi của nhà danh họa này vẫn luôn được nhắc tới khi nói đến những thành tựu rực rỡ của hội họa Ấn tượng.

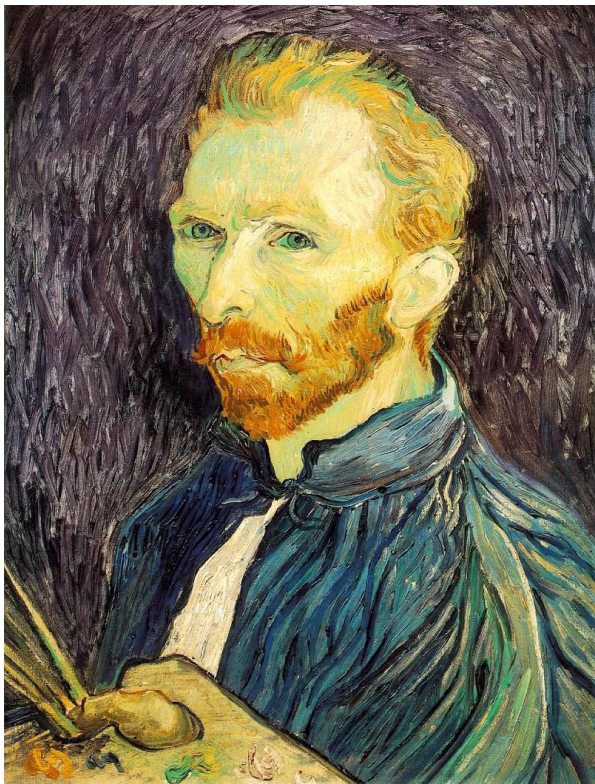
Càng ngày, Manet càng gây những ảnh hưởng lớn đến giới trẻ đương thời, những người cũng đang kiếm tìm cho mình một con đường thoát khỏi cái bóng của hội họa Phục Hưng, Baroque... Hầu hết các danh họa Ấn tượng sau này đều xem Manet là một trong những người ảnh hưởng nhiều nhất đến mình



“Gia đình Monet trong vườn”, tranh Manet, 1874



3. Hoïa số Vành- xaêng Vành-goác



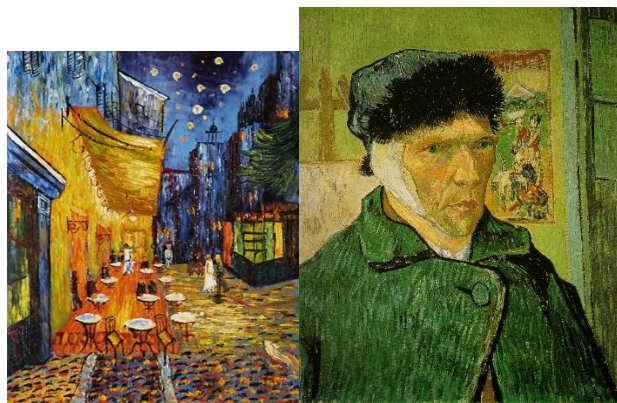
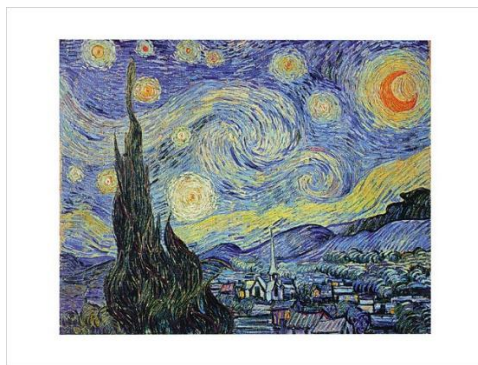
Sinh ngày: 30 tháng 3 năm 1853
tạì _ Zundert, Hà Lan

Mất ngày: 29 tháng 7 năm 1890 (37 tuổi)
tạì _ Auvers-sur-Oise, Pháp

OÂng lợ hoĩa số ngồoì Haø Lan. Cuoắc ñôoì luôn bò daèn vaết, ñau khoả, ngheøo khoù. OÂng coù tình thồong maõnh lieät vôùi nhõõng ngồoì noâng daân, nhõõng ngồoì lao ñoảng, baát haïnh trong cuoắc soáng

Tranh cuõa oâng vôùi maøu saéc ñoái choïi, neùt veõ dõõ doãi, quaèn quaii

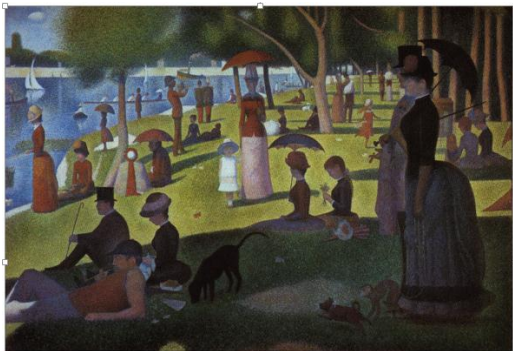
Trong thời gian ở Arles miền Nam nước Pháp, Van Gogh kết hợp các màu sắc tươi sáng với phong cách vẽ của mình để tạo nên các bức tranh có phong cách rất riêng. Chỉ trong 10 năm cuối đời, họa sĩ đã sáng tác hơn 2000 tác phẩm, trong đó có khoảng 900 bức họa hoàn chỉnh và 1100 bức vẽ hoặc phác thảo. Phần lớn các tác phẩm nổi tiếng nhất của Van Gogh được sáng tác vào hai năm cuối đời, thời gian ông lâm vào khủng hoảng tinh thần tới mức tự cắt bên tai trái sau đó Van Gogh liên tục phải chịu đựng các cơn suy nhược thần kinh và cuối cùng ông đã tự kết liễu đời mình.



Van Gogh, họa sĩ lừng danh mà ai cũng biết, tranh của ông hiện nay được bán với giá đắt nhất trên thế giới... Bức chân dung bác sĩ Gachet của Van Gogh được bán với giá 82,5 triệu USD cho một người Nhật giàu có tên là Saito ngày 15/5/1990 tại New York. Vậy mà lúc sinh thời, cả đời ông chỉ bán được có một bức tranh với giá 40 franc (80.000 VNĐ)!

4. Hoĩa số Gieâ-ooc- giô Xô-ra

Hoĩa số ngồoì Phaùp, noãi tieáng cuõa trồoong phaùì hoãi hoĩa Taân AẤn tồoing. OÂng ñoã phaùt trieãn saâu hôn caùch phaân giaùì maøu trong tranh thaønh caùc maùng maøu vôùi voã vaø ñoảm maøu nguyêân chaát. Ngồoì ta goïi oâng lợ cha ñeù cuõa hoãi hoĩa ñieãm Saéc.



MÔN ÂM NHẠC – ÂM NHẠC 8

Lớp 8 / Tuần 6 / Học Kỳ 2: Từ ngày 07//03 đến 12 /03/2022.

Tiết 6: - Ôn tập bài hát: Nổi trống lên các bạn ơi

- Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 6

- Âm nhạc thường thức: Hát bè

Âm nhạc thường thức

HÁT BÈ

Trong nghệ thuật biểu diễn ca hát, có đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca và hợp xướng.

Khi hát từ 2 người trở lên, người ta có thể hát bè. Thông thường, hát bè bao giờ cũng có bè chính và bè phụ hoạ. Các giọng hát của các bè cùng vang lên, có lúc tiết tấu giống nhau, có lúc khác nhau. Mỗi bè tuy có sự độc lập nhất định nhưng phải kết hợp hoà quyện chặt chẽ với nhau, bè phụ hỗ trợ cho bè chính để tạo nên những âm thanh đầy đặn, nhiều màu vẻ ...

Trong nghệ thuật hát bè, có kiểu hát bè *hoà âm* và hát bè *phức điệu*. Người ta có thể hát từ 2 bè đến 4, 5 bè,... Dù hát bè kiểu nào thì sự hoà hợp âm thanh vẫn là tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá cách trình diễn đầy tính nghệ thuật này.

Ví dụ về hát bè :

a) Hai bè hoà âm : hai bè cách nhau một quãng 3

Con chim non

(Trích)

Dân ca Pháp



Bình minh lên có con chim non hoà tiếng hót véo



von hoà tiếng hót véo von giọng hót vui say sưa...

b) Hai bè kiểu hát đuổi (đây là hình thức hát bè phức điệu đơn giản nhất) :

Hành khúc tới trường

(Trích)

Nhạc Pháp

The first system of the musical score is written for two staves in 2/4 time. The top staff contains a melody of quarter notes: C4, D4, E4, F4, G4, A4, B4, C5. The bottom staff contains whole rests. The lyrics are written below the top staff.

Mặt trời lấp	ló đằng	chân trời	xa
--------------	---------	-----------	----

The second system of the musical score continues the melody on the top staff and introduces a second melody on the bottom staff. The top staff continues with quarter notes: D4, E4, F4, G4, A4, B4, C5. The bottom staff starts with a quarter note C4, followed by quarter notes D4, E4, F4, G4, A4, B4, C5. The lyrics are written below the top staff.

Rộn ràng chân	bước đều	theo tiếng	ca...
---------------	----------	------------	-------

Mặt trời lấp ló đằng chân trời xa...

Người ta chia giọng hát thành các loại như sau :

- Giọng nữ cao ;
- Giọng nữ trung ;
- Giọng nữ trầm ;
- Giọng nam cao ;
- Giọng nam trung ;
- Giọng nam trầm.

Từ các loại giọng hát, người ta tạo ra các hình thức hát 2 bè, 3 bè, 4 bè. Trên cơ sở giọng hát và cách phân chia bè hát, có thể xây dựng dàn hợp xướng các kiểu :

- Hợp xướng giọng nữ ;
- Hợp xướng giọng nam ;
- Hợp xướng giọng nam và nữ ;
- Hợp xướng thiếu nhi.



TIN HỌC 8

TUẦN 6 (07/03/2021 ĐẾN 12/3/2021)

CÂU LỆNH LẶP

1. Các công việc phải thực hiện nhiều lần
2. Câu lệnh lặp - Một lệnh thay cho nhiều lệnh

Ví dụ1: In ra màn hình một chữ O

```
Program in1;  
Uses crt;  
Begin  
    Writeln('O');  
End.
```

Ví dụ2: In ra màn hình bốn chữ O

```
Program in4;  
Uses crt;  
Begin  
    Writeln('O');  
    Writeln('O');  
    Writeln('O');  
    Writeln('O');  
End.
```

3. Câu lệnh lặp:

Mọi ngôn ngữ lập trình đều có câu lệnh giúp thực hiện nhiều câu lệnh lặp đi lặp lại bằng một câu lệnh. Đó là CÁC CÂU LỆNH LẶP.

Câu lệnh lặp với số lần lặp biết trước trong Pascal:

FOR <BIẾN ĐẾM> := <GIÁ TRỊ ĐẦU> **TO** <GIÁ TRỊ CUỐI> **DO** < CÂU LỆNH>;
Trong đó

Biến đếm thường có kiểu số nguyên

```
For i:=1 to 100 do writeln('O');
```

Giá trị cuối phải lớn hơn giá trị đầu.

Câu lệnh có thể là câu lệnh đơn giản(một lệnh) hoặc lệnh ghép (nhiều lệnh)

ví dụ 1: In ra màn hình 4 chữ O

```
Program in4;  
Uses crt;  
Begin  
  For i:=1 to 4 do Writeln('O');  
End.
```

ví dụ 2: Mô phỏng quả trứng rơi từ trên cao xuống

```
Program in4;  
Uses crt;  
Begin  
  
  For i:=1 to 10 do  
    begin  
      Writeln('O');  
      delay(100);  
    end;  
End.
```

Với mỗi giá trị của biến đếm

- + Hai câu lệnh Writeln('o') và delay(100) được thực hiện
- + Hai lệnh trên được đặt giữa hai từ khoá begin, end ? Câu lệnh ghép

4. Tính tổng và tích bằng câu lệnh lặp

Ví dụ 1: Tính tổng của 100 số tự nhiên đầu tiên liên tiếp

$$S = 1 + 2 + 3 + 4 + \dots + 100$$

```
Program tinh tong;  
Uses crt;  
Var S,i : Integer;  
Begin  
  S:=0;  
  For i:=1 to 100 do S:=S +i;
```

```
      Writeln('Tong S=',S);  
Readln;  
End.
```